

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI**DANH SÁCH ỦNG HỘ BẢO LỮ TỈNH ĐẮK LẮK**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Số tiền ủng hộ
1	Phạm Văn Tân	Ban giám hiệu	10,000,000
2	Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Thanh Phong, Trần Vũ Hoàng Anh	Ban Giám hiệu	20,000,000
3	Bộ môn Toán Tin Ngoại ngữ	Bộ môn Toán Tin Ngoại ngữ	7,000,000
4	Chị Thúy (vợ đồng chí Tân- Hiệu trưởng)	Chị Thúy (vợ đồng chí Tân- Hiệu trưởng)	5,000,000
5	Đinh Quốc Khánh	Phòng CTSV	5,000,000
6	Đỗ Thị An Châu	Phòng QTTB	5,000,000
7	Mai Thị Minh Nghĩa	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	5,000,000
8	Nguyễn Minh An	Khoa Điều dưỡng	5,000,000
9	Nguyễn Như Ước	Khoa KTYH	5,000,000
10	Hà, Yên, Nhung, Thùy, Thu, Minh	Phòng TCHC	4,200,000
11	Nguyễn Thị Hoa Hiên	Khoa Dược	3,000,000
12	Thành Thị Bích Chi	Phòng Đào tạo	3,000,000
13	Tập thể Phòng TCKT	Tập thể Phòng TCKT	3,000,000
14	Bùi Huy Tùng	Trung tâm TLS	2,222,222
15	Trần Thanh Tâm	Khoa Điều dưỡng	2,000,000
16	NGUYEN NGOC VAN THAO	Con cô Hoa Hiên- BM Dược	2,000,000
17	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Phòng QTTB	2,000,000
18	Đỗ Thanh Tú	Phòng Kế toán	2,000,000
19	Vũ Đình Sơn	Phòng CTSV	2,000,000
20	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Dược	2,000,000
21	Phạm Thị Hương Lý	Khoa Dược	2,000,000
22	Nghiêm Thị Minh	Khoa Dược	2,000,000
23	Nguyễn Thị Nga	BM Hóa	2,000,000
24	Lê Thị Hải Yên	BM Hóa	2,000,000
25	Nguyễn Hồng Phúc	BM Giải phẫu	2,000,000
26	Hà Thị Nguyệt Minh	Khoa KTYH	2,000,000
27	Vũ Văn Hải	BM Chính trị	2,000,000
28	Nguyễn Thị Hiên	Phòng Đào tạo	2,000,000
29	Trần Thúy Liễu	BM CSSĐ	1,700,000
30	Trình Thị Thúy Nga và Phạm Phương Linh	Phòng QTTB	1,500,000
31	Tập thể lớp HS 14A	Tập thể lớp HS 14A	1,500,000
32	Nhật Linh, Kim Oanh	Phòng Đào tạo	1,400,000
33	Tập thể lớp Hộ sinh 13A1	Tập thể lớp Hộ sinh 13A1	1,150,000
34	Nguyễn Hữu Quân	Trung tâm TLS	1,000,888
35	Tổng Thị Thu Hoa	Khoa Dược	1,000,000
36	PHAM VAN DUY	YSDK3A4	1,000,000
37	Hoàng Thị Minh Phương	BM Nội	1,000,000
38	Nguyễn Hải Hằng	Khoa Dược	1,000,000
39	Đỗ Thị Bích Hạnh	Trung tâm TLS	1,000,000
40	Nguyễn Thị Thu Giang	Trung tâm TLS	1,000,000
41	Tap the lop 19A52vb2	Tap the lop 19A52vb2	1,000,000
42	Dương Thị Thu Trang	BM Nội	1,000,000
43	Tiên Thị Nga	Phòng CTSV	1,000,000
44	Lê Thị Thủy	Khoa Điều dưỡng	1,000,000
45	Lê Thị Thu Hà	BM Nghệ thuật làm đẹp	1,000,000
46	Nguyễn Văn Hưng	Khoa Dược	1,000,000

47	Nguyễn Thanh Mai	Khoa Dược	1,000,000
48	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Dược	1,000,000
49	Phạm Mạnh Hùng	Khoa Dược	1,000,000
50	Lương Lê Uyên Trang	Khoa Dược	1,000,000
51	Lương Anh Vũ	Phòng Tổ chức Hành Chính	1,000,000
52	Nguyễn Thu Hiền	Phòng Tổ chức Hành Chính	1,000,000
53	Triệu Thị Thủy	BM Chính trị	1,000,000
54	Nguyễn Thị Hồng Nhung	BM Giải phẫu	1,000,000
55	Hà Diệu Linh	BM YTCC	1,000,000
56	Nguyễn Thị Hồng Minh	Phòng CTSV	1,000,000
57	Nguyễn Trọng Tân	BM Chính trị	1,000,000
58	Lưu Thị Bích Ngọc	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	1,000,000
59	Ninh Bảo Yến	Khoa Dược	1,000,000
60	Hoàng Thị Nguyệt Phương	Khoa Dược	1,000,000
61	Nguyễn Thị Lượng	Khoa Dược	1,000,000
62	Phan Thị Thanh Tâm	Khoa Dược	1,000,000
63	Bùi Thị Minh Khánh	Trung tâm TLS	1,000,000
64	Vũ Thị Minh Hiền	BM PHCN	1,000,000
65	Trần Thị Hương	Phòng CTSV	1,000,000
66	Nguyễn Thị Hiếu	BM YTCC	1,000,000
67	Lê Phương Thảo	BM Ngoại	1,000,000
68	Nguyễn Phương Linh	Phòng CTSV	1,000,000
69	Nguyễn Thị Yên	Khoa Điều dưỡng	1,000,000
70	Nguyễn Khánh Chi	BM YTCC	1,000,000
71	Đỗ Thị Thùy Vân	Khoa Điều dưỡng	1,000,000
72	Tập thể lớp D15A16	Tập thể lớp D15A16	1,000,000
73	Tập thể lớp HS 13A2	Tập thể lớp HS 13A2	1,000,000
74	Hoàng Anh Lân	BM GP-SL-SLB	1,000,000
75	Nguyễn Thị Hoàng Thu	BM Nội	888,888
76	Phượng Văn Hoàng	BM Điều dưỡng Cơ bản	888,888
77	Nguyễn Hải Yến	BM YTCC	800,000
78	Hà Tuấn Dũng	BM Ngoại	800,000
79	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trung tâm TLS	700,000
80	Nguyễn Thị Đông	Trung tâm TLS	700,000
81	Bùi Thu Thảo	BM Bệnh CK	700,000
82	Trần Thị Vân Anh	Phòng Đào tạo	700,000
83	Nguyễn Thị Quyên	Khoa KHCB	700,000
84	Nguyễn Văn Độ	BM Nội	700,000
85	Vũ Thị Mai	Trung tâm TLS	700,000
86	Đỗ Thu Phương	Trung tâm TLS	700,000
87	Nguyễn Phượng Ly	Trung tâm TLS	700,000
88	Nguyễn Thị Phương Thảo	Trung tâm TLS	700,000
89	Bùi Thị Thu Hằng	BM GPSL	700,000
90	Nguyễn Thị Ngọc Trang	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
91	Trần Quốc Đại	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
92	Trần Ánh Nguyệt	Phòng Kế toán	700,000
93	Vũ Văn Tiến	Phòng Kế toán	700,000
94	Phạm Thị Hoa	Phòng Kế toán	700,000
95	Đỗ Thị Phương Nhung	Phòng Kế toán	700,000
96	Trần Thu Thảo	Phòng Kế toán	700,000
97	Nguyễn Thị Xuân	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
98	Mai Xuân Thành	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000

99	Đỗ Cẩm Vân	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
100	Lê Thị Thúy Quỳnh	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
101	Đỗ Thị Trang	Khoa KHCB-YHCS	700,000
102	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Điều dưỡng	700,000
103	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Dược	700,000
104	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Dược	700,000
105	Nguyễn Khánh Ly	Khoa Dược	700,000
106	Nguyễn Thanh Huyền	Khoa Dược	700,000
107	Ngô Phương Thảo Ly	BM YTCC	700,000
108	Phạm Thị Huệ	Khoa KHCB	700,000
109	Đặng Thùy Linh	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
110	Vũ Thị Ngọc	BM GP-SL-SLB	700,000
111	Đoàn Thị Vân	BM Điều dưỡng Cơ bản	700,000
112	Nguyễn Trường Huy	BM Thử dục	700,000
113	Nguyễn Thị Phương Thanh	Trung tâm TLS	700,000
114	Bạch Thái Anh	Phòng QTTB	700,000
115	Ngô Thị Bích Hạnh	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
116	Đoàn Đức Nam	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
117	Nguyễn Thị Hương	BM Nghệ thuật làm đẹp	700,000
118	Nguyễn Thị Soan	BM CSSĐ	700,000
119	Trịnh Thị Vân Anh	BM PHCN	700,000
120	Phạm Thúy Quỳnh	BM CSSK PN- BM- GĐ	700,000
121	Phan Ánh Vân	BM Nghệ thuật làm đẹp	700,000
122	Bùi Văn Công	Phòng QTTB	700,000
123	Nguyễn Quyết Tiến	BM Hình ảnh	700,000
124	Lê Thị Thanh Minh	BM Hình ảnh	700,000
125	Nguyễn Thị Kim Ngân	Phòng QTTB	700,000
126	Nguyễn Huyền Trang	BM CSSĐ	700,000
127	Nguyễn Thị Thanh Bình	Khoa Dược	700,000
128	Cao Văn Chính	BM Hình ảnh	700,000
129	Nguyễn Thị Hà Giang	BM KTXNYH	700,000
130	Đỗ Mạnh Hùng	BM PHCN	700,000
131	Quản Thị Ngát	BM Nghệ thuật làm đẹp	700,000
132	Nguyễn Thanh Huyền	BM CSSĐ	700,000
133	Phạm Thị Kim Hoàn	BM Sản	700,000
134	Đỗ Đức Tiến	Khoa KHCB-YHCS	700,000
135	Bùi Huy Hùng	Phòng QTTB	700,000
136	Trịnh Tiến Hưng	Phòng QTTB	700,000
137	Nguyễn Thị Lan Anh	Khoa Dược	700,000
138	Nguyễn Huy Khoa	Phòng QTTB	700,000
139	Trần Thị Minh Hậu	Phòng CTSV	700,000
140	Lê Duy Việt	Phòng QTTB	700,000
141	Lê Tùng Lâm	BM Sản	700,000
142	Đặng Hồng Thanh	Phòng QTTB	700,000
143	Nguyễn Bích Ngọc	Khoa Dược	700,000
144	Nguyễn Thúy Hà	Phòng CTSV	700,000
145	Nguyễn Thị Việt Hà	BM BCK	700,000
146	Nguyễn Thu Trà	BM Điều dưỡng Cơ bản	700,000
147	Tạ Thị Kim Tiến	BM Điều dưỡng Cơ bản	700,000
148	Mã Thị Hồng Liên	BM Sản	700,000
149	Trần Hoài Thu	BM Ngoại	700,000
150	Nguyễn Thị Lê Thủy	BM Nhi	700,000

151	Đặng Trần Quyền	Phòng QTTB	700,000
152	Đặng Thị Đức Phương	Phòng Đào tạo	700,000
153	Lê Xuân Trường	Phòng Khảo thí &ĐBCLGD	700,000
154	Vũ Hải Anh	BM Ngoại	700,000
155	Dương Thị Thu Liễu	Phòng CTSV	700,000
156	Đỗ Anh Tuấn Anh	Phòng CTSV	700,000
157	Phạm Thu Hà	BM Nhi	700,000
158	Vũ Thị Mai Hương	BM Nhi	700,000
159	Lê Trung Hiếu	Phòng Đào tạo	700,000
160	Nguyễn Hiền Du	Phòng Đào tạo	700,000
161	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Khoa KTYH	700,000
162	Nguyễn Văn Bắc	BM Hình ảnh	700,000
163	Đinh Thị Thanh Bình	Phòng Đào tạo	700,000
164	Vũ Đình Luyến	Phòng QTTB	700,000
165	Quản Bích Diệp	BM Nhi	700,000
166	Ngô Văn Khánh	BM Ngoại	700,000
167	Trần Thọ Tuấn	BM Chính trị	700,000
168	Đinh Xuân Thành	BM Thể dục	700,000
169	Lê Thị Quỳnh Hương	BM Điều dưỡng Cơ bản	700,000
170	Nguyễn Thị Hậu	BM Nội	700,000
171	Bùi Thị Thanh Huyền	BM Nhi	700,000
172	Đỗ Văn An	BM Nhi	700,000
173	Phạm Văn Hoàng	Phòng QTTB	700,000
174	Phùng Thị Phương Chiêm	Trung tâm TLS	700,000
175	Dương Thị Uyên Lương	BM Nội	700,000
176	Nguyễn Văn Hưng	Phòng Đào tạo	700,000
177	Hồ Ngọc Diệp	Trung tâm TLS	700,000
178	Nguyễn Anh Dũng	BM PHCN	700,000
179	Phạm Thị Mỹ Dung	BM YTCC	700,000
180	Phạm Hy Long	Phòng Đào tạo	700,000
181	Nguyễn Văn Gang	Phòng QTTB	700,000
182	Tập thể lớp Đ D20A33	Tập thể lớp Đ D20A33	606,000
183	Tập thể lớp Đ D20A31	Tập thể lớp Đ D20A31	530,000
184	Tập thể lớp D13A49	Tập thể lớp D13A49	506,098
185	Tap the lop Xet Nghiem 19A1	Tap the lop Xet Nghiem 19A1	500,000
186	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A19	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A19	500,000
187	Lớp PHCN 5A6	Lớp PHCN 5A6	500,000
188	Tập thể lớp Đ D20A08	Tập thể lớp Đ D20A08	500,000
189	Tập thể lớp CSSĐ 4A10	Tập thể lớp CSSĐ 4A10	500,000
190	Tập thể lớp CSSĐ 3A03	Tập thể lớp CSSĐ 3A03	500,000
191	Tập thể lớp Dược 14A01	Tập thể lớp Dược 14A01	500,000
192	Tập thể lớp D14A04	Tập thể lớp D14A04	500,000
193	Ngô Đăng Ngự	BM Điều dưỡng Cơ bản	500,000
194	Tập thể lớp Dược 13A13	Tập thể lớp Dược 13A13	500,000
195	Tập thể lớp Dược 13A47	Tập thể lớp Dược 13A47	500,000
196	Tập thể lớp Đ D20A23	Tập thể lớp Đ D20A23	420,000
197	Tập thể lớp D13A27	Tập thể lớp D13A27	400,000
198	Tập thể Dược 13A21	Tập thể Dược 13A21	375,000
199	Tập thể lớp D15A18	Tập thể lớp D15A18	360,000
200	Tap the D14A24	Tap the D14A24	300,000
201	Lớp Hộ sinh 13A2	Lớp Hộ sinh 13A2	300,000

202	Tập thể lớp CSSĐ 5A03	Tập thể lớp CSSĐ 5A03	300,000
203	Tập thể lớp D13A28	Tập thể lớp D13A28	300,000
204	Tập thể lớp YSDK 2A08	Tập thể lớp YSDK 2A08	300,000
205	Tập thể lớp YSDK 2A11	Tập thể lớp YSDK 2A11	300,000
206	Tập thể lớp Duợc 13A03	Tập thể lớp Duợc 13A03	300,000
207	Tập thể lớp XN17A1	Tập thể lớp XN17A1	230,000
208	Tập thể lớp Đ D18A6	Tập thể lớp Đ D18A6	210,000
209	Lớp 20A35	Lớp 20A35	200,000
210	Lớp YSDK2A10	Lớp YSDK2A10	200,000
211	Tap the lop Duoc 14A15	Tap the lop Duoc 14A15	200,000
212	tap the lop cssd 5A04	tap the lop cssd 5A04	200,000
213	Điều dưỡng 18A4	Điều dưỡng 18A4	200,000
214	Tập thể lớp D14A12	Tập thể lớp D14A12	200,000
215	Tập thể lớp Đ D 19A43	Tập thể lớp Đ D 19A43	200,000
216	Tập thể lớp Duợc 15A17	Tập thể lớp Duợc 15A17	200,000
217	Lớp Duợc 14A11	Lớp Duợc 14A11	200,000
218	Tập thể lớp 18A33	Tập thể lớp 18A33	200,000
219	Tập thể lớp D14A13	Tập thể lớp D14A13	200,000
220	Tập thể lớp Duợc 14A14	Tập thể lớp Duợc 14A14	200,000
221	Tập thể Duợc 14A9	Tập thể Duợc 14A9	200,000
222	Tập thể lớp Đ D20A02	Tập thể lớp Đ D20A02	200,000
223	Tập thể lớp Đ D18A19	Tập thể lớp Đ D18A19	200,000
224	Tập thể lớp Duợc 13A06	Tập thể lớp Duợc 13A06	200,000
225	Tập thể lớp Duợc 13A51	Tập thể lớp Duợc 13A51	200,000
226	Tập thể lớp Duợc 13A33	Tập thể lớp Duợc 13A33	200,000
227	Tập thể lớp Duợc 13A31	Tập thể lớp Duợc 13A31	200,000
228	Lê Hương Giang DD19A26	Lớp DD19A26	100,000
229	Nguyễn Chi Phương Anh	Không ghi lớp	100,000
230	Hoàng Khánh Linh	Không ghi lớp	100,000
231	Tập thể lớp Đ D18A3	Tập thể lớp Đ D18A3	100,000
232	Kiều Phương Lương	Không ghi lớp	100,000
233	Nguyễn Thị Lan Hương	Không ghi lớp	100,000
234	Tập thể lớp CSSĐ 4A2	Tập thể lớp CSSĐ 4A2	100,000
235	Ngô Việt Anh	Không ghi lớp	100,000
236	Chu Phương Lan	Không ghi lớp	60,000
237	Vũ Mai An	CSSĐ 3A1	50,000
238	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Hộ sinh 14A	50,000
239	Ngô Bảo Giang	Hộ sinh 15A2	50,000
240	Nguyễn Anh Thư	Hộ sinh 15A2	50,000
241	Tạ Thị Trà My	Hộ sinh 15A2	50,000
242	Nguyễn Văn Tuấn	Điều dưỡng 19A40	50,000
243	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	HS 15A2	50,000
244	Phan Anh Thảo Nguyên	Đ D 20A02	50,000
245	Phạm Đức Long	PHCN 5A5	48,393
246	LE THI THU HUYEN	duoc 13A25	35,000
247	Ngô Đăng Hiếu	Hình ảnh 19A3	35,000
248	Nguyễn Thị Ngọc	HS 15A2	30,000
249	PHAM HUU PHUC	DD19A01	20,000
250	Phạm Thị Ngọc Anh	Không ghi lớp	20,000
251	Lương Phạm Yến Nhi	Không ghi lớp	20,000
252	Nguyễn Ngọc Ly	Không ghi lớp	20,000
253	Nguyễn Huy Hoàng	XN 18A01	17,000

254	Nguyễn Thị Thu Hiền	Đ D 20A18	10,000
255	Nguyễn Cẩm Phương	Không ghi lớp	10,000
256	Nguyễn Hải Linh	Không ghi lớp	10,000
257	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A03	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A03	200,000
258	Tập thể lớp Dược 13A37	Tập thể lớp Dược 13A37	200,000
259	Tập thể lớp Điều dưỡng 18A27	Tập thể lớp Điều dưỡng 18A27	200,000
260	Tập thể lớp Dược 15A06	Tập thể lớp Dược 15A06	560,000
261	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A05	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A05	200,000
262	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A44	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A44	229,246
263	Nguyễn Hữu Quang Minh	Không ghi lớp	30,000
264	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A20	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A20	235,000
265	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A8	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A8	200,000
266	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A18	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A18	430,000
267	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A26	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A26	400,000
268	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A17	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A17	270,000
269	Tập thể Chăm sóc sắc đẹp 3A9	Tập thể Chăm sóc sắc đẹp 3A9	200,000
270	Tập thể lớp XN19A2	Tập thể lớp XN19A2	200,000
271	Tập thể Dược 13A10	Tập thể Dược 13A10	360,000
272	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A07	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A07	500,000
273	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A26	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A26	200,000
274	Tập thể lớp YSDK 2A03	Tập thể lớp YSDK 2A03	500,000
275	Tập thể lớp Điều dưỡng 18A24	Tập thể lớp Điều dưỡng 18A24	300,000
276	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A46	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A46	200,000
277	Tập thể lớp 13A13	Tập thể lớp 13A13	200,000
278	Bùi Thị Cẩm Vân	Không ghi lớp	50,000
279	Bùi Thị Cẩm Vân	Không ghi lớp	50,000
280	Nguyễn Như Phương	Không ghi lớp	40,000
281	Trần Thị Thùy Trâm	Không ghi lớp	100,000
282	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A1	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A1	500,000
283	Tập thể lớp Điều dưỡng 18A29	Tập thể lớp Điều dưỡng 18A29	210,000
284	Tập thể lớp Điều dưỡng 18A26	Tập thể lớp Điều dưỡng 18A26	300,000
285	Tập thể lớp Điều dưỡng 18A28	Tập thể lớp Điều dưỡng 18A28	200,000
286	Tập thể Chăm sóc sắc đẹp 4A8	Tập thể Chăm sóc sắc đẹp 4A8	200,000
287	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A30	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A30	320,000

288	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A14	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A14	300,000
289	Tập thể lớp Dược 13A24	Tập thể lớp Dược 13A24	420,000
290	Đỗ Bảo Minh	Điều dưỡng 20A14	200,000
291	Tập thể Chăm sóc sắc đẹp 3A8	Tập thể Chăm sóc sắc đẹp 3A8	250,000
292	Tập thể Chăm sóc sắc đẹp 3A7	Tập thể Chăm sóc sắc đẹp 3A7	100,000
293	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A32	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A32	300,000
294	Tập thể lớp Dược 13A42	Tập thể lớp Dược 13A42	100,000
295	Tập thể lớp Dược 13A5	Tập thể lớp Dược 13A5	200,000
296	Tập thể lớp Điều dưỡng 18A37	Tập thể lớp Điều dưỡng 18A37	200,000
297	Tập thể lớp Dược 15A19	Tập thể lớp Dược 15A19	420,000
298	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A21	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A21	330,000
299	Đỗ Kim Thư	Dược 15A04	200,000
300	Tập thể lớp Dược 13A29	Tập thể lớp Dược 13A29	400,000
301	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A07	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A07	200,000
302	Tập thể YSĐK 2A02	Tập thể YSĐK 2A02	500,000
303	Tập thể lớp Dược 13A35	Tập thể lớp Dược 13A35	100,000
304	Tập thể YSĐK 2A09	Tập thể YSĐK 2A09	500,000
305	Tập thể Xét nghiệm 17A3	Tập thể Xét nghiệm 17A3	200,000
306	Nghiêm Hà Chi	Điều dưỡng 20A29	20,000
307	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A09	Tập thể lớp Điều dưỡng 20A09	10,000
308	Nguyễn Hà Phương	Điều dưỡng 20A9	50,000
309	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A6	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A6	200,000
310	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A51	Tập thể lớp Điều dưỡng 19A51	400,000
311	Tập thể CSSĐ 4A14	Tập thể CSSĐ 4A14	200,000
312	Tập thể lớp Dược 13A46	Tập thể lớp Dược 13A46	200,000
313	Đinh Huyền My	Điều dưỡng 20A29	10,000
314	Tập thể lớp Dược 14A05	Tập thể lớp Dược 14A05	200,000
315	Tập thể YSĐK2A07	Tập thể YSĐK2A07	500,047
316	Tập thể YSĐK3A06	Tập thể YSĐK3A06	683,000
317	Đoàn Thu Hiền	Điều dưỡng 20A05	200,000
318	Tập thể YSĐK3A04	Tập thể YSĐK3A04	500,000
319	Tập thể lớp Đ D20A22	Tập thể lớp Đ D20A22	400,000
320	Trần Nguyễn Nam Trung	HA18A2	20,000
321	Tập thể Đ D19A27	Tập thể Đ D19A27	300,000
322	Tập thể lớp D13A25	Tập thể lớp D13A25	200,000
323	Phan Thị Hoài My	Đ D20A34	1,000,000
324	Tập thể lớp D14A10	Tập thể lớp D14A10	200,000
325	Bùi Thị Hồng Nguyệt	HS15A2	20,000
326	Tập thể lớp D13A36	Tập thể lớp D13A36	200,000
327	Vương Trà My	Đ D20A6	50,000
328	Tập thể lớp Đ D20A45	Tập thể lớp Đ D20A45	500,000
329	Nguyễn Thị Việt Hà	Hộ sinh 15A2	20,000
330	Tập thể Hộ sinh 15A2	Tập thể Hộ sinh 15A2	1,000,000

331	Tập thể Điều dưỡng 18A21	Tập thể Điều dưỡng 18A21	300,000
332	Tập thể xét nghiệm 17A4	Tập thể xét nghiệm 17A4	200,000
333	Lưu Thùy Dương	Lớp Đ D20A12	20,000
334	Tập thể lớp CSSĐ 5A07	Tập thể lớp CSSĐ 5A07	400,000
335	Tập thể lớp Đ D18A38	Tập thể lớp Đ D18A38	200,000
336	Nguyễn Ngọc Dương	YSĐK 3A01	100,000
337	Tập thể lớp HA 17A1	Tập thể lớp HA 17A1	270,000
338	Tập thể lớp Đ D20A12	Tập thể lớp Đ D20A12	515,000
339	Tập thể lớp Dược 14A29	Tập thể lớp Dược 14A29	150,000
340	Thùy Linh	Không ghi lớp	10,000
341	Nguyễn Ngọc Hiếu	Không ghi lớp	20,000
342	Tập thể lớp Đ D 20A16	Tập thể lớp Đ D 20A16	300,000
343	Tập thể lớp Dược 14A20	Tập thể lớp Dược 14A20	200,000
344	Tập thể lớp Đ D 20A36	Tập thể lớp Đ D 20A36	270,000
345	Tập thể lớp XN 18A02	Tập thể lớp XN 18A02	200,000
346	Tập thể lớp Đ D 20A42	Tập thể lớp Đ D 20A42	300,000
347	Tập thể lớp Đ D 18A55- VB2	Tập thể lớp Đ D 18A55- VB2	1,000,000
348	Tập thể lớp Đ D 20A24	Tập thể lớp Đ D 20A24	240,000
349	Tập thể lớp Đ D 20A15	Tập thể lớp Đ D 20A15	300,000
350	Tập thể lớp Đ D 20A13	Tập thể lớp Đ D 20A13	300,000
351	Tập thể lớp 15A09	Tập thể lớp 15A09	500,000
352	Tập thể lớp Đ D 20A29	Tập thể lớp Đ D 20A29	200,000
353	Trần Thị Yến Vy	D14A19	15,000
354	Tập thể lớp HA 17A2	Tập thể lớp HA 17A2	250,000
355	Vương Tuyết Mai	Đ D 20A15	10,000
356	Tập thể lớp Đ D 19A09	Tập thể lớp Đ D 19A09	100,000
357	Tập thể lớp Dược 13A15	Tập thể lớp Dược 13A15	100,000
358	Tập thể lớp Dược 13A40	Tập thể lớp Dược 13A40	200,000
359	Nguyễn Quỳnh Chi	Không ghi lớp	20,000
360	Tập thể lớp Đ D 20A09	Tập thể lớp Đ D 20A09	790,000
361	Tập thể lớp Dược 13A43	Tập thể lớp Dược 13A43	300,000
362	Tập thể lớp Dược 13A16	Tập thể lớp Dược 13A16	466,000
363	Tập thể lớp Đ D 19A24	Tập thể lớp Đ D 19A24	200,000
364	Tập thể lớp Dược 15A15	Tập thể lớp Dược 15A15	500,000
365	Vũ Thị Phương Thảo	Không ghi lớp	15,000
366	Tập thể lớp CSSĐ 3A10	Tập thể lớp CSSĐ 3A10	1,050,000
367	Tập thể lớp PHCN 3A2	Tập thể lớp PHCN 3A2	200,000
368	Tập thể lớp Đ D 18A25	Tập thể lớp Đ D 18A25	200,000
369	Tập thể lớp Dược 13A52	Tập thể lớp Dược 13A52	200,000
370	Tập thể lớp Đ D 19A49	Tập thể lớp Đ D 19A49	200,000
371	Tập thể lớp Đ D 20A10	Tập thể lớp Đ D 20A10	300,000
372	Tập thể lớp Dược 15A13	Tập thể lớp Dược 15A13	300,000
373	Tập thể lớp Dược 13A20	Tập thể lớp Dược 13A20	584,000
374	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Không ghi lớp	50,000
375	Tập thể lớp CSSĐ 4A1	Tập thể lớp CSSĐ 4A1	100,000
376	Tập thể lớp Dược 13A41	Tập thể lớp Dược 13A41	300,000
377	Tập thể lớp 14A35- VB2	Tập thể lớp 14A35- VB2	500,000
378	Hoàng Ngọc Hương Giang	Không ghi lớp	50,000
379	Ma Thị Hồng Nga	Cán bộ hưu trí	500,000
380	Hoàng Văn Trường	HA18A1	50,000
381	Tập thể lớp 18A31	Tập thể lớp 18A31	100,000
382	Nguyễn Đình Quân	PHCN 4A4	50,000

383	Tập thể lớp Đ D 13A48	Tập thể lớp Đ D 13A48	220,000
384	Dương Thị Hạnh	Đ D 20A10	100,000
385	Tập thể lớp Dược 13A17	Tập thể lớp Dược 13A17	200,000
386	Tập thể lớp Dược 14A16	Tập thể lớp Dược 14A16	100,000
387	Phạm Thị Oanh	Lớp 18A46	33,333
388	Tập thể lớp Đ D 18A40	Tập thể lớp Đ D 18A40	200,000
389	Tập thể lớp Đ D 18A36	Tập thể lớp Đ D 18A36	200,000
390	Tập thể lớp CSSĐ 5A09	Tập thể lớp CSSĐ 5A09	500,000
391	Tập thể lớp Đ D19A31	Tập thể lớp Đ D19A31	172,000
392	Tập thể lớp 18A32	Tập thể lớp 18A32	240,000
393	Tập thể lớp Dược 14A06	Tập thể lớp Dược 14A06	200,000
394	Tập thể lớp Dược 15A14	Tập thể lớp Dược 15A14	300,000
395	Tập thể lớp Dược 13A39	Tập thể lớp Dược 13A39	460,000
396	Tập thể lớp 19A17	Tập thể lớp 19A17	200,000
397	Tập thể lớp Đ D19A28	Tập thể lớp Đ D19A28	300,000
398	Tập thể lớp 20A11	Tập thể lớp 20A11	190,000
399	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	VB2-HA17A3	200,000
400	Tập thể lớp XN 18A01	Tập thể lớp XN 18A01	400,000
401	Nguyễn Khánh Linh	Không ghi lớp	20,000
402	Tập thể lớp Dược 14A32	Tập thể lớp Dược 14A32	500,000
403	Tập thể lớp Dược 15A11	Tập thể lớp Dược 15A11	476,000
404	Tập thể lớp YSĐK 2A01	Tập thể lớp YSĐK 2A01	500,000
405	Tập thể lớp Đ D19A29	Tập thể lớp Đ D19A29	350,000
406	Tập thể lớp YSĐK 2A4	Tập thể lớp YSĐK 2A4	300,000
407	Tập thể lớp Đ D19A40	Tập thể lớp Đ D19A40	200,000
408	Tập thể lớp Dược 14A30	Tập thể lớp Dược 14A30	200,000
409	Tập thể lớp YSĐK 3A02	Tập thể lớp YSĐK 3A02	800,094
410	Nguyễn Thị Yến Nhi	CSSĐ 3A10	50,000
411	Tập thể lớp Dược 13A4	Tập thể lớp Dược 13A4	200,000
412	Lương Vũ Lê Duy	HA 19A2	7,000
413	Tập thể lớp Đ D19A04	Tập thể lớp Đ D19A04	200,000
414	Tập thể lớp CSSĐ 5A10	Tập thể lớp CSSĐ 5A10	500,000
415	Tập thể lớp Dược 14A18	Tập thể lớp Dược 14A18	240,000
Tổng			292,964,097